

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS-ST
Ngày: 09-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng hứa
thưởng, bồi thường thiệt hại
về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Cường;

2. Ông Nguyễn Bá Tông;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp dân sự về hợp đồng hứa thưởng, yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Thành P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 354, Ngã C, ấp Ph, xã Tân Phú Đ, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn:

1. Chị Lý Thị M, sinh năm 1986;

2. Anh Trần Phước C, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp Tân T, xã Tân Phú T, huyện C, tỉnh Đ.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Võ Thành P, trình bày:

Khoảng 19-20 giờ, ngày 09 tháng 7 năm 2018, anh P đi ăn tối tại quán hủ tiếu trên vỉa hè trên đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố S thì nhặt được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 6 màu xám trắng, bỏ vào túi xách và mang về nhà. Sau đó, anh phát hiện điện thoại hết pin. Vài ngày sau, anh P sạt được điện thoại, mở máy thì nhận được nhiều tin nhắn, cuộc gọi, nội dung xin chuộc lại điện thoại và hứa sẽ hậu tạ 5.000.000 đồng. Anh P đồng ý và hẹn địa điểm gặp mặt để trả lại điện thoại, nhận tiền hứa thưởng.

Ngày 13-7-2018, khoảng 19 giờ, hai bên hẹn gặp nhau tại Ngã Bảy (nơi giao nhau giữa cầu Đốc Phủ Hiền và cầu Bình Tiên, thuộc địa bàn Tân Phú Đ, thành phố S. Khi gặp nhau, anh P giao trả điện thoại cho chị M. Tuy nhiên chị M không đưa tiền cho anh Phước như đã hứa mà kêu chồng là anh C và một số người khác bắt ép anh P vào nơi vắng, uy hiếp tinh thần, đánh anh P bị thương, làm anh P bị hoảng loạn về tinh thần, làm hỏng ổ khóa xe của anh P. Do đó, anh P yêu cầu chị Lý Thị M và anh Trần Phước C liên đới trả cho anh P các khoản sau:

1. Số tiền 5.000.000 đồng, chị M hứa cho anh Ph khi anh P giao lại điện thoại;

2. Số tiền chi phí điều trị thương tích 1.042.072 đồng (theo hóa đơn của bệnh viện);

3. Tiền thiệt hại về tinh thần: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng là 9.042.000 đồng (tính tròn).

Ngoài ra, anh P không yêu cầu khoản nào khác.

** Tại phiên tòa, bị đơn anh C, chị M vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng, trong quá trình thu thập chứng cứ, chị Lý Thị M và anh Trần Ph trình bày:*

Khoảng 21 giờ, ngày 09 tháng 7 năm 2018, chị M, anh C ăn tối tại quán lều đường, đường Trần Hưng Đạo, thành phố S (ngang tiệm vàng Trúc An). Khi ăn hủ tiếu, chị M để điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 6 màu xám trắng chồng lên điện thoại Iphone của anh C để trên bàn, thì có người phụ nữ bán vé số đến mời và để cốc giấy dò lên trên 02 điện thoại, sau khi dò số, mua số xong, người phụ nữ đi thì chị M, anh C phát hiện mất điện thoại hiệu Samsung, trong đó có sim số 01268 882 439 (mạng Mobile). Sau đó, anh C có đến Công an Phường 2, thành phố S trình báo sự việc

Khoảng một tuần sau, chị M thấy số điện thoại của chị M (bị mất) gọi vào máy của anh C (số thuê bao 0939 843 440, mạng Mobile) người gọi (sau này mới biết là anh P) đề nghị chị M chuộc điện thoại với giá 10.000.000 đồng. Chị M nghi ngờ anh P là người lấy trộm điện thoại nên giả vờ đồng ý chuộc với giá 5.000.000 đồng, và hẹn địa điểm giao nhận. Anh P thay đổi địa điểm liên tục, sau đó hẹn tại Ngã Bảy- Cầu Đốc Phủ Hiền – Bình Tiên. Khi gặp nhau, chị M và anh P nói chuyện qua lại về việc chuộc điện thoại, anh P không giao điện thoại ngay mà yêu cầu chị M đưa tiền trước, chị M cố tình trì hoãn thời gian để anh C

đến. Khi anh C đến, do nóng nảy, có đánh anh P vài cái vào mặt. Sau đó, chị M, anh C (cùng một số người bạn) chở anh P đến Công an Phường 2, thành phố S. Tại Công an Phường 2, chị M, anh C trình bày, không yêu cầu xử lý anh Phước vì đã lấy lại được điện thoại. Sau đó, Công an Phường 2 gọi cho Công an Tân Phú Đ, thành phố S để tiếp nhận vụ việc để xử lý, vì sự việc xô xát, đánh nhau xảy ra tại địa bàn xã Tân Phú Đ. Tại Công an xã Tân Phú Đ, anh C đồng ý bồi thường tiền thuốc 1.000.000 đồng nhưng anh P không đồng ý. Sự việc đánh người, anh C bị xử phạt hành chính 2.500.000 đồng (đã nộp phạt xong).

Nay, đối với yêu cầu của anh P, chị M và anh C chỉ đồng ý trả cho anh P tiền thuốc theo hóa đơn là 1.042.072 đồng, không đồng ý trả tiền hứa thưởng 5.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường thiệt hại về tinh thần 3.000.000 đồng, do cách xử sự của anh P (đặt điều kiện, ra giá chuộc điện thoại, trì hoãn thời gian trả điện thoại) có vẻ là người tham lam, không tốt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn là 1.042.072 đồng, thiệt hại về tinh thần 3.000.000 đồng. Đối với khoản 5.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Lý Thị M và anh Trần Phước C tuy đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn, anh Võ Thành P đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Phước, yêu cầu bị đơn chị Lý Thị M và anh Trần Phước C trả tiền hứa thưởng 5.000.000 đồng; chi phí điều trị do bị anh C đánh 1.042.072 đồng, và bồi thường thiệt hại về tinh thần do hoang mang, lo sợ, hoảng loạn khi bị đánh, số tiền 3.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lúc 21 giờ 10 phút, ngày 09-7-2018, Biên bản ghi lời khai của Công an Phường 2, thành phố S đối với anh Trần Phước C, xác định anh C (chồng chị M) có trình báo mất trộm tài sản là điện thoại hiệu Samsung Galaxy S6, trị giá khoảng 10.000.000 đồng. Anh P thừa nhận có chiếm giữ điện thoại của chị M, do nhặt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết

này.

[2.2] Anh P khai, chị M chủ động nhắn tin, xin chuộc điện thoại và hậu tạ 5.000.000 đồng. Chị M, anh C khai, anh P là người chủ động nhắn tin vào máy điện thoại anh C ra giá cho chuộc 10.000.000 đồng. Do nghi ngờ anh P là người không tốt nên chị M giải vờ đồng ý, hứa cho 5.000.000 đồng khi nhận lại được điện thoại. Qua Công văn số 1183/TT.TCTK.ĐSTK ngày 01-7-2019 của Trung tâm Tính cước và Thanh khoản Mobifone, cung cấp thông tin: Vì lý do Kỹ thuật nên không cung cấp được nội dung tin nhắn giữa 02 số thuê bao 01268 882 439 và 0939 843 440. Do đó, không có căn cứ chứng minh ai là người chủ động liên lạc và đặt điều kiện trước và nội dung tin nhắn là thế nào.

[2.3] Việc anh P cho rằng vì anh P là người nhận được của rơi nên theo quy định của pháp luật khi trả lại phải được hậu tạ là điều tất nhiên. Tại phiên tòa, anh P khai số tiền 5.000.000 đồng anh phải lấy lại là tiền công của anh nhận được điện thoại, tiền sửa xe, tiền khắc phục hậu quả 04 ngày nằm viện, tiền công nuôi dưỡng của người nuôi bệnh,... Tuy nhiên, yêu cầu của anh P không có căn cứ, vì không có điều luật nào quy định bắt buộc khi một người nhận lại được tài sản bị mất (của rơi) phải trả cho người trả lại cho người nhận được tài sản một khoản lợi ích vật chất nhất định, nếu chủ sở hữu tài sản không tự nguyện. Hơn nữa, lẽ ra, nếu anh P là công dân tốt, biết cách xử sự, thì nếu trong trường hợp nhận được tài sản không phải của mình thì phải giao nộp, báo ngay, kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Tuy nhiên, anh P lại chiếm giữ thời gian dài (từ ngày 09-7-2018 đến 13-7-2018), mới hẹn địa điểm giao trả. Do đó, phát sinh hiểu lầm, anh C đánh anh P gây thương tích. Hành vi vi phạm pháp luật của anh C đã bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó, việc anh P yêu cầu chị M, anh C trả khoản tiền 5.000.000 đồng (hứa thưởng) là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Đối với khoản tiền chi phí điều trị thương tích 1.042.072 đồng, anh P yêu cầu chị My, anh C bồi thường, chị M, anh C đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Đối với khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh P bị thương tích, có điều trị tại bệnh viện là có thật, là do hành vi trái pháp luật của anh C gây ra với lỗi cố ý. Việc bị đánh bất ngờ làm cho anh P hoảng sợ, hoang mang, thiệt hại đến sức khỏe. Do đó, việc anh P yêu cầu chị M, anh C liên đới bồi thường tổn thất là có căn cứ. Tuy nhiên, anh P yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng là chưa phù hợp. Vì việc anh P bị anh C đánh, thương tích không lớn, không ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh P, buộc chị M và anh C liên đới bồi thường cho anh P một tháng lương cơ sở tại thời điểm bồi thường, số tiền 1.490.000 đồng.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản bồi thường chi phí điều trị, không chấp nhận khoản tiền hứa thưởng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp

nhận. Riêng khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ là chưa có căn cứ, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần trên cơ sở đề xuất của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn chịu toàn bộ án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3, 6 Điều 26, Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh Võ Thành P.

Buộc chị Lý Thị M, anh Trần Phước C liên đới bồi thường cho anh P số tiền 2.533.000 đồng (trong đó: chi phí điều trị 1.043.000 đồng (tính tròn), tổn thất tinh thần 1.049.000 đồng.)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Thành P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh P đã nộp ngày 06-12-2018 theo biên lai số 03669 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí. (Anh P đã nộp xong).

Chị Lý Thị M, anh Trần Phước C phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn chị M, anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (03 bản);
- Viện Kiểm sát nhân dân
Huyện Châu Thành (01 bản);
- Tòa án Tỉnh (01 bản);
- Chi cục Thi hành án Dân sự
huyện Châu Thành (01 bản)
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Kim Xuân